

Bản án số: 67/2020/HSPT
Ngày 25/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng P;
- Các Thẩm phán: + Bà Đào Thị Minh T;
+ Bà Nguyễn Thị Thanh X.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh H, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang H - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 926/2019/TLPTH ngày 22/11/2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân T; sinh ngày 26/8/1991; địa chỉ cư trú tại xóm 12, xã Q, huyện Q, tỉnh N; trình độ văn hóa phổ thông: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị L; vợ là Hồ Thị H; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến ngày 16/4/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện áp dụng biện pháp “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có những người bị hại là Chị Trần Thị T, chị Trần Thị Hương H và anh Nguyễn Đức T nhưng đều không kháng cáo, vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân T.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 6/2017, qua tìm hiểu trên mạng internet và bạn bè, Nguyễn Xuân T đã mua hai tên miền “cauvang9999.com”, “soicaulo9999.com” với giá 700.000 đồng/tên miền/năm và tải miễn phí tên miền “caulo9999.mobie.in” trên mạng internet mục đích sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Có được trang web, T đăng tải các thông tin mà T tự nghĩ ra như: Chuyên cung cấp số bạch thủ, song thủ, xiên 2, 3, lô dàn, đề dàn 4, 8 số, soi cầu bạch thủ Miền Bắc

từ trường quay của Hội đồng xổ số đảm bảo chính xác tuyệt đối; lấy thông tin (họ tên, quê quán, chức vụ) của một số người không quen biết từ internet đăng trên trang web và chú thích là các chuyên gia của Công ty Xổ số miền Bắc... làm cho những người xem trang web tin rồi đồng ý bỏ tiền ra mua các con số lô, đề, xiên, 3 càng....

Để phục vụ cho việc lừa đảo bán số, T đăng lên trang web hướng dẫn người bị hại liên lạc trực tiếp qua các số điện thoại 0969084761, 0375431267, 0868257306 hoặc tài khoản mạng xã hội Zalo “Nguyễn Hữu Đ” và “Phan Văn A” để mua số. Ngoài ra, T còn sử dụng trang facebook “SOI CẦU THỦ ĐÔ”, các tài khoản mạng xã hội zalo “Nguyễn Hữu Đ”, “Phan Văn A” và các số điện thoại 0969084761, 0868257306, 0375431267 tìm kiếm, kết bạn rồi chào mời để lừa những người có nhu cầu mua số lô, đề để đánh.

Để đối phó với cơ quan chức năng, T lên mạng internet tìm hiểu và mua tài khoản ngân hàng số 67210000725888 mang tên Ngô Thị Hồng V, mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV). Sau đó, T yêu cầu chị V đăng ký thông báo biến động số dư bằng số điện thoại 0969084761 của T. Khi bị hại đồng ý giá mua số, T yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 67210000725888 và nói rằng đây là tài khoản của kế toán Công ty....

Với những thủ đoạn trên, từ ngày 04/9/2018 đến ngày 07/01/2019, T đã thực hiện nhiều hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 bị hại, cụ thể như sau:

1. Hành vi lừa đảo Chị Trần Thị T, sinh năm 1981, trú tại: Số 28/52 Ngõ Gia T, phường T, thành phố N, tỉnh N:

Trong một lần vào mạng internet thấy trang web “cauvang9999.com” của T có đăng tin quảng cáo bán số và có đính kèm số điện thoại để liên lạc nên chị T đã sử dụng tài khoản zalo “Hà Thu” để nhắn tin với tài khoản zalo “Nguyễn Hữu Đ” của T. Quá trình trao đổi, T gửi địa chỉ trang web “Cauvang9999.com” cho chị T đọc để tạo lòng tin. Khi chị T hỏi về xác suất trúng thưởng số được bán ra thì T xác nhận khả năng trúng thưởng là 97%, cam kết rằng số được lấy ra từ Hội đồng xổ số nên hoàn toàn yên tâm. Khi chị T tỏ ý tin và muốn mua số, T yêu cầu chị T cào thẻ điện thoại rồi gửi thông tin sang cho T.

Khoảng 13 giờ 33 phút, ngày 04/9/2018, chị T cào 02 thẻ mệnh giá 500.000 đồng gửi cho T. T tự nghĩ ra số lô 76 rồi gửi cho chị T. Chị T đã đánh lô tô Nhà nước nhưng không trúng thưởng. Đến ngày 27/10/2018, chị T tiếp tục nhắn tin trao đổi với T. Khi chị T hỏi là số có đảm bảo ăn được không thì T trả lời là “hôm nay tự tin thắng lớn” (ý muốn nói là được) và nói chị T phải tin tưởng vào hệ thống. Tin theo lời cam kết của T, chiều cùng ngày, chị T đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV mang tên Ngô Thị Hồng Vân rồi chụp ảnh phiếu chuyển tiền gửi cho T. T tự nghĩ ra số 3 càng 302 rồi gửi cho chị T. Chị T đã đánh xổ số Nhà nước số 3 càng 302 nhưng không trúng thưởng.

Số tiền Thẻ cào điện thoại chiếm đoạt được của chị T, T đã sử dụng nhưng không nhớ là vào mục đích gì, còn tiền thì T rút ra và tiêu xài hết. Tổng số tiền T chiếm đoạt của chị T là 11.000.000 đồng.

Ngày 03/4/2019, chị Trần Thị T làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan điều tra và giao nộp các giấy tờ liên quan.

2. Hành vi lừa đảo Chị Trần Thị Hương H, sinh năm 1980, trú tại: Số nhà 20 đường Vi Đức Th, phường X, thành phố B, tỉnh B:

Vào ngày 22/9/2018, T sử dụng tài khoản zalo “Nguyễn Hữu Đức” để nhắn tin vào tài khoản zalo “Hương Hồng Khách Gái” của chị H mời chào mua số. Khi chị H hỏi về xác suất trúng thưởng thì T cam kết xác suất đánh trúng bạch thủ lô, bạch thủ đề, 3 càng là 100%. T còn nói số được lấy ra từ Hội đồng xổ số nên phải mất tiền mua và giá bán số song thủ lô là 3.000.000 đồng, số đề giá là 7.000.000 đồng. T cung cấp cho chị H số tài khoản ngân hàng BIDV số 67210000725888, mang tên Ngô Thị Hồng Vân và nói rằng đây là số của kế toán công ty để chị H chuyển tiền mua số.

Tin lời T, ngày 28/11/2018, chị H đã nhờ chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1987, trú tại: Số 38 Nguyễn H, phường N, thành phố B, tỉnh B chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số 67210000725888. Sau khi nhận được tiền, T tự nghĩ ra các số lô 07, 70 và số đề 79 rồi gửi cho chị H. Chị H đã đánh xổ số Nhà nước nhưng chỉ trúng số giải Bảy. Đến ngày 29/11/2018, T nhắn tin cho chị H giải thích rằng, ngày 28/11/2018, các số đã bán không trúng là do lỗi của hệ thống, chíp kỹ thuật bị hỏng nên đã cho ra sai giải đặc biệt thành giải bảy và hôm nay sẽ trao đổi với bên bộ phận quay số sắp xếp để chị H đánh thắng và thuyết phục chị H tự tin đánh tiếp. Tin lời T, chị H đã nhờ chị Vũ Hải A, sinh năm 1986, trú tại: phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh B chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV mang tên Ngô Thị Hồng V. Nhận được tiền, T tự nghĩ ra các số lô 27, 29 và số đề 39 rồi gửi cho chị H. Chị H đã đánh xổ số Nhà nước nhưng trúng số lô 29.

Đến ngày 30/11/2018, T gọi điện thoại qua zalo để chào mời chị H tiếp tục mua số. Tin tưởng T, chị H đã nhờ chị Ong Thị Hồng L, sinh năm 1987, trú tại: 87 Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh B chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV mang tên Ngô Thị Hồng V. Sau khi nhận được tiền, T tự nghĩ ra các số lô 09, 90 rồi gửi cho chị H. Chị H đã đánh xổ số Nhà nước nhưng đều không trúng thưởng.

Ngày 26/12/2018, T nhắn tin nói với chị H rằng hôm nay cầu “ok” và sẽ giúp chị H vào bờ (ý muốn nói là đánh thắng) rồi đưa thông tin cầu bạch thủ, đề hôm nay có phiếu từ Hội đồng xổ số và hứa là sẽ hỗ trợ tối đa cho chị H. Tin lời T, chị H tiếp tục nhờ chị Ong Thị Hồng L chuyển số tiền 10.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng BIDV số 67210000725888. Sau khi nhận được tiền, T tự nghĩ

ra các số lô 28, 82 và số đề 79 rồi gửi cho chị H. Chị H đã đánh xổ số Nhà nước nhưng đều không trúng thưởng.

Ngày 29/12/2018, chị H tiếp tục tin tưởng rằng T sẽ lấy được số từ Hội đồng xổ số và sẽ đánh trúng nên đã tiếp tục nhờ chị Ong Thị Hồng L chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số 67210000725888. Sau khi nhận được tiền, T tự nghĩ ra các số lô 19, 91 rồi gửi cho chị H. Chị H đã đánh xổ số Nhà nước nhưng đều không trúng thưởng.

Ngày 30/12/2018, T lại tiếp tục nhắn tin mời chào chị H mua cặp cầu lô cao cấp với giá là 3.000.000 đồng. Chị H yêu cầu T lấy số chuẩn để mua và được T đồng ý. Tin lời của T, chị H đã nhờ chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1968, trú tại: Số 99 Hoàng Văn T, phường N, thành phố B, tỉnh B chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số 67210000725888. Sau khi nhận được tiền, T tự nghĩ ra các số lô 34, 43 rồi gửi cho chị H. Chị H đã đánh xổ số Nhà nước các số lô 34, 43 nhưng đều không trúng thưởng.

Ngày 03/01/2019, chị H nhắn tin hỏi T hôm nay có cầu đẹp không, làm cách nào mua số từ Hội đồng xổ số giúp chị H. T nói có số cầu từ Hội đồng xổ số và giá một cặp lô cao cấp từ hội đồng là 10.000.000 đồng. Nghe vậy, chị H hỏi T là có chắc chắn trúng 100% không, T trả lời và cam kết rằng ít nhất phải trúng một số. Tin lời T, chị H đã chuyển khoản số tiền 10.000.000 đến tài khoản ngân hàng BIDV số 67210000725888. Sau khi nhận được tiền, T tự nghĩ ra các số lô 32, 42 rồi gửi cho chị H. Chị H đã đánh xổ số Nhà nước các số lô 32 và 42 nhưng đều không trúng thưởng.

Đến ngày 07/01/2019, tiếp tục tin tưởng sẽ thắng, chị H đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số 67210000725888. Nhận được tiền, T tự nghĩ ra các số lô 29, 39, 59 rồi gửi cho chị H. Chị H đã đánh các số lô trên nhưng đều không trúng thưởng.

Tổng số tiền 54.000.000 đồng chiếm đoạt được của chị H, T rút ra tiêu xài cá nhân hết.

3. Hành vi lừa đảo Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984; cư trú tại Phòng 509, CT6B Chung cư Banes, phường K, quận, thành phố H

Vào ngày 02/12/2018, T sử dụng tài khoản zalo “Phan Văn An” nhắn tin vào tài khoản zalo “Bố Khôi Anh” của anh T giới thiệu về việc mình bán số và hỏi anh T rằng có muốn đánh số trúng 100% không và phí mua số là rất cao. Anh T đồng ý. T đã gửi hình ảnh một tờ giấy chứa nội dung “phiếu kiểm định cầu thông tin mật của Công ty TNHH Xổ số Kiến Thiết thủ đô” (được T sao chép từ trên mạng internet) và nói rằng là “phiếu kiểm định” của Hội đồng xổ số mà mình đã bán cho người khác và đã trúng thưởng để anh T tin tưởng. Qua trao đổi, anh T thống nhất mua của T số 3 càng giá 50.000.000 đồng. Anh T đồng ý và hỏi lại về khả năng trúng thưởng số 3 càng thì T khẳng định là 100% đánh trúng.

Vào hồi 14^h00, ngày 07/01/2019, anh T đã chuyển số tiền là 50.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số 67210000725888. Đến sáng ngày 08/01/2019, T sao chép hình ảnh chụp một tờ giấy có nội dung “THÔNG TIN MẬT” của Công ty TNHH MTV XSKT thủ đô in kết quả xổ số miền Bắc ngày 08/01/2019 với số đề 3 càng 959 trên mạng internet rồi gửi cho anh T. Anh T tin tưởng và đã dùng 1.600.000 đồng đánh số đề 3 càng 959 với một người phụ nữ không quen biết, nhưng không trúng thưởng. Số tiền 50.000.000 đồng chiếm đoạt được của anh T, T rút ra để tiêu xài hết.

Ngày 20/01/2019, anh Nguyễn Đức T làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan điều tra và giao nộp bản ảnh nội dung tin nhắn.

Ngày 17/01/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H (em trai của T) về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội tương tự như của T. Biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên T đã đến cơ quan điều tra xin đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngày 18/01/2019, T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, gồm:

- 01 thẻ số 9704155243688167 của ngân hàng của ngân hàng Vietinbank, 01 thẻ số 9704180082729203 của ngân hàng BIDV, 01 thẻ số 4693749011362353 của ngân hàng Vietinbank đều mang tên NGUYEN XUAN T;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số điện thoại 0971663854; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xám đen, bên trong có gắn thẻ sim số điện thoại 0869203192; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng, bên trong có gắn thẻ sim số điện thoại 0969084761; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số điện thoại 0868257306 và 0375431267; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL INSPIRON 15 màu đen.

Về vật chứng: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL INSPIRON 15 màu đen, số Service Tag (S/N): 2BL8C82; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI: 357341086531727, bên trong có gắn thẻ sim số điện thoại 0971663854. Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

- 01 thẻ số 9704155243688167 của ngân hàng của ngân hàng Vietinbank, 01 thẻ số 9704180082729203 của ngân hàng BIDV, 01 thẻ số 4693749011362353 của ngân hàng Vietinbank đều mang tên NGUYEN XUAN T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xám đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen.

- Các giấy tờ, tài liệu như: sao kê tài khoản ngân hàng, phiếu chuyển tiền, nội dung tin nhắn điện thoại, CMND (phô tô), thu giữ của chị Trần Thị T, chị

Trần Thị Hương H, anh Nguyễn Đức T và những người liên quan hiện được lưu tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/4/2019, ông Nguyễn Quốc T là bố đẻ của Nguyễn Xuân T đã nộp cho cơ quan điều tra số tiền 115.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho tất cả những người bị hại, nay những người bị hại đều không yêu cầu bồi thường và đều có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 01/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh N đã áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến ngày 16/4/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Xuân T.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 7 năm 2019, bị cáo Nguyễn Xuân T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, ý kiến tranh luận của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân T đều thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản thông qua bán số lô, số đề, Nguyễn Xuân T đã mua hai tên miền “cauvang9999.com”, “soicaulo9999.com” và tải miễn phí tên miền “caulo9999.mobie.in” trên mạng internet rồi đăng thông tin không chính xác lên trang web, điện thoại, nhắn tin trao đổi những nội dung không đúng sự thật làm cho người khác tin rằng T có thể lấy được số lô, số đề chính xác từ Hội đồng xổ số nên đã bỏ tiền ra “mua số” của Nguyễn Xuân T. Từ ngày 04/9/2018 đến ngày 07/01/2019, Nguyễn Xuân T đã chiếm đoạt được của chị Trần Thị T 02 lần với tổng số tiền là 11.000.000 đồng, chị Trần Thị Hương H 08 lần với tổng số tiền là 54.000.000 đồng, anh Nguyễn Đức T 01 lần với số tiền là 50.000.000 đồng. Tổng số tiền mà T đã chiếm đoạt được là 115.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân T là đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản

của người khác, cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo, theo đó xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú; bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại và các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đồng tình như đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của Tòa án cấp sơ thẩm, đồng thời ghi nhận ý kiến xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh N và tổng hợp lại thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng để chính quyền địa phương có điều kiện tốt trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đưa ra thêm tình tiết mới được ghi nhận là: Bị cáo đã lập công trong việc ngăn chặn cháy rừng và đã cứu sống được 01 sản phụ đang có nguy cơ bị đuối nước. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong trường hợp này, xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì vẫn có khả năng bị cáo tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn của địa phương, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo có đơn kháng cáo và đã được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận cho nên bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; cụ thể:

1. Căn cứ Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì bị cáo Nguyễn Xuân T phải có nghĩa vụ thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Xuân T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì sẽ bị Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ 1);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Công an tỉnh N;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh N;
- Bị cáo (qua trại giam);
- UBND xã Q, Q;
- Lưu: HSAV, Phòng HCTP-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng P

